

Bản án số: 08/2020/HS-PT

Ngày: 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh
Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn L do có kháng cáo của bị hại Trần Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn L, sinh năm: 1978; Giới tính: nam.

Nơi cư trú: Đội 1 Hợp tác xã N, xã N, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết); con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1954; Gia đình có 8 chị em, bị cáo là con thứ 2; vợ Đoàn Thị D, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt ngày 26-4-2020. Có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Anh Trần Văn D, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Bình, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thị D, sinh năm

1980; nơi cư trú: xóm 6 xã N, huyện N, tỉnh N. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1932; nơi cư trú: Đội 1 Hợp tác xã N, xã N, huyện N, tỉnh N. Vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1935; nơi cư trú: Đội 1 Hợp tác xã N, xã N, huyện N, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn L và Trần Văn D là hai anh em ruột. Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất của bố mẹ đẻ, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26-4-2020 D đến nhà L đập đổ hàng rào B40 đang chặn trước cổng để vào trong nhà. Khi vào trong nhà không thấy ai, D chửi L và đập cửa buồng đi vào, L đang nằm trên giường thấy vậy dậy lấy 01 con dao rựa đang để ở đầu giường dơ lên chém về phía D nhưng không trúng. L và D giằng co dao từ trong nhà ra đến ngoài vườn ngô phía sau nhà, sau đó Trần Văn L giằng được dao và chém vào đầu, vào trán D. D chạy đi lấy 02 đoạn tuýp bằng kim loại quay lại nhà L để đánh L. Thấy vậy, ông Trần Văn Đ (là bác ruột) sang can ngăn và giằng được đoạn tuýp ném ra vườn nhà ông Đ. Cùng lúc này Công an xã Nghĩa Hải đi tuần tra phát hiện, bắt giữ Trần Văn L. Thu giữ của Trần Văn L 01 con dao rựa bằng kim loại dài 44,5cm mũi dao bằng, lưỡi dao bản rộng 6,5cm chuôi dao bằng kim loại. Thu giữ của Trần Văn D 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài 84cm, đường kính 3,4cm đã qua sử dụng. Thu giữ của bà Vũ Thị Th 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài 100cm, đường kính 2,3cm đã qua sử dụng.

Hậu quả: Trần Văn D bị 01 vết thương vùng trán đỉnh trái, kích thước (12 x 3 x 1) cm sâu sát xương sọ; 01 vết thương vùng thái dương đỉnh phải, kích thước (12 x 3 x 1) cm rạn nứt xương sọ và 01 vết thương vùng đỉnh chằm hình vòng cung sâu sát xương, kích thước (10 x 3 x 1) cm. Trần Văn D được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng cơ sở xã Nghĩa Bình từ ngày 26-4-2020 đến ngày 29-4-2020 sau đó chuyển đi khám ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định rồi chuyển về điều trị tại Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng, cơ sở Nghĩa Bình đến ngày 04-5-2020 ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 108/20/TgT ngày 05/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế: 01 vết thương phần mềm vùng mặt kích thước trung bình 02% x 3 (vết thương vùng mặt nhân hệ số 3) = 06% (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2); 02 vết thương phần mềm vùng đầu

kích thước trung bình mỗi vết $02\% \times 2 \text{ vết} = 04\%$ (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2); vỡ xương hộp sọ vùng trán T và đỉnh P chiều dài đường vỡ dưới 3cm: mỗi đường vỡ $08\% \times 2 \text{ đường vỡ} = 16\%$ (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2.1). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%. Cơ chế hình thành vết thương, vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Ngày 26/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hưng quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của anh Trần Văn D.

Kết luận giám định số 158/20/TgT ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận:

1. Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước trung bình: $02\% \times 03$ (vết thương vùng mặt nhân hệ số 3) = 06% (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2); 02 sẹo vết thương phần mềm vùng đầu kích thước trung bình $02\% \times 02 \text{ vết} = 04\%$ (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2); vỡ xương hộp sọ trán đỉnh trái trên 03cm (Không có điện não): 15% (Bảng 1, chương 1, phần I, mục 2.2 và 2.3); vỡ xương hộp sọ thái dương đỉnh phải dưới 3cm: 08% (Bảng 1, chương 1, phần I, mục 2.1); tại môi trên trái có vết sẹo bờ mép vết gọn, kích thước 03cm x 0,2cm, vết này không có trong Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định nên chưa đưa vào tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (Ba mươi phần trăm).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho anh Trần Văn D số tiền 27.036.900 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên biện pháp bảo đảm thi hành án, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 08-10-2020, bị hại Trần Văn D kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo L.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Trần Văn D trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trước đó bản thân có uống rượu ở nhà bác, có bị say về có xông vào nhà nhưng nhà đó không phải là nhà của bị cáo vậy mà bị cáo đã côn đồ dùng dao chém bị hại như vậy là không được. Về bồi thường dân sự, Tòa án Nghĩa Hưng buộc bị cáo L phải bồi thường cho bị hại 27.036.900 đồng là chưa phù hợp. Bị hại chưa có gia đình, do bị chém nên đến nay sức khỏe bị ảnh hưởng, mất hết công việc, mất thu nhập. Đề nghị cấp phúc thẩm xử tăng khoản tiền thu nhập sau khi ra viện và khoản tiền tổn thất tinh thần như đơn đề nghị của bị hại đã nộp ở cấp sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn L trình bày: Do từ mấy ngày trước đó bị cáo đã bị o ép. Khi Trần Văn D đến đã đập đổ hàng rào B40, xông vào buồng chửi bới nên bị cáo mới có việc làm vi phạm pháp luật. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cả hai vợ chồng đều phải nhận trợ cấp của nhà nước do bị cáo bị tàn tật còn vợ bị ảnh hưởng của chất độc hoá học. Mong Hội đồng xét xử xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của các bị hại hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là đúng qui định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe giáo dục. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường nhưng không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về mức hình phạt và mức bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị hại Trần Văn D làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai của bố mẹ đẻ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, tại nhà ở của Trần Văn L, Trần Văn L đã có hành vi dùng dao rựa bằng kim loại (dài 44,5cm mũi dao bằng, lưỡi dao bản rộng nhất 6,5cm, chuôi dao bằng kim loại) chém gây thương tích cho anh Trần Văn D thì bị bắt.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 108/20/TgT ngày 05/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%. Cơ chế hình thành vết thương, vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Ngày 26/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hưng quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của anh Trần Văn D. Kết luận giám định số 158/20/TgT ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tại môi trên trái có vết sẹo bờ mép vết gọn, kích thước 03cm x 0,2cm, vết này không có trong Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định nên chưa đưa vào tính tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (Ba mươi phần trăm).

Hành vi nêu trên của Trần Văn L đã bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, không oan sai.

2.2. Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo L của bị hại Trần Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo L, cấp sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân dẫn đến xô xát, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xét bị hại cũng có phần lỗi nên đã xử phạt bị cáo L 03 năm 06 tháng tù cũng là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, Trần Văn D khai nhận trước đó bản thân có uống rượu ở nhà bác, có bị say về có xông vào nhà và chửi bới. Do vậy, không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo L như kháng cáo của bị hại Trần Văn D.

2.3. Xét kháng cáo của bị hại Trần Văn D về yêu cầu bồi thường: Nhận thấy, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thu nhập bị mất sau khi ra viện không đi làm được (390 ngày x 800.000đồng/ngày) = 312.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 320.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã căn cứ Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường cho bị hại

Trần Văn D: tiền thu nhập bị mất sau khi ra viện không đi làm được (30 ngày x 200.000 đồng/ngày) = 6.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần (06 tháng lương x 3.430.000 đồng) = 20.580.000 đồng, như vậy cũng là phù hợp.

Xét 03 “Biên bản xác nhận mua bán hàng hoá” (BL 190 – 192) đều thể hiện nội dung: các chủ cơ sở thu mua nông sản có thu mua tiêu, cà phê của Trần Văn D nhưng là từ tháng 3/2020 và đã thanh toán đầy đủ. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đây là chứng cứ để xét tăng khoản tiền thu nhập bị mất sau khi ra viện như yêu cầu của bị hại.

Về khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Xét bị hại là người có lỗi phần lớn; khi xảy ra xô sát thì trước đó bị hại đã uống rượu say, đã có việc làm, lời nói không đúng mực. Cấp sơ thẩm đã tính ở mức 06 tháng lương cơ sở theo vùng cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ tăng thêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không tự nguyện bồi thường thêm; bị hại không xuất trình được tài liệu nào khác nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho anh Trần Văn D 27.036.900 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí: Bị hại Trần Văn D phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THA huyện Nghĩa Hưng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mai Thị Minh Hồng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tuấn

Nguyễn Đức Cảnh

Mai Thị Minh Hồng

